

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 22/10/2018

V/v *Tranh chấp ly hôn,*
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát.

Các thẩm phán:

Bà Vũ Thị Yên

Ông Nguyễn Huy Hiệu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:*** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLPT-HNGĐ ngày 21/8/2018 về việc tranh chấp ly hôn, con chung. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2018/HNGĐ-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2018/QĐ-PT ngày 02/10/2018 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Chị Đồng Thị Nh, sinh năm 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn KK, xã VĐ, thị xã CL, tỉnh Hải Dương;

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn N, sinh năm 1979; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư TĐ, phường CH, thị xã CL, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Nh và anh Bùi Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/12/2004 tại UBND xã CH, huyện CL (nay là phường CH, thị xã CL). Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh N ở khu dân cư TĐ, phường CH.

Chị Nh cho rằng, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 khi chị sinh con gái đầu lòng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N đi làm ở QN, ít về thăm con và chị, không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm

2008, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã VĐ sinh sống, anh chị đã sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Anh chị ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị xác định tình cảm của chị không còn do thời gian sống ly thân đã 10 năm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Anh N xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh đi làm ở xa, vợ chồng không có thời gian gần gũi và nguyên nhân khác do chị Nh có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác từ năm 2015. Anh đã tìm cách để níu kéo chị Nh nhưng không có kết quả. Hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị Nh nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

Về con chung, anh chị có 01 con chung là Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 09/02/2006, hiện cháu Ng đang ở cùng chị Nh. Nếu ly hôn chị Nh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quan điểm nếu tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Ng và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 12/2008/HNGĐ-ST ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh đã áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Đồng Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn N; Giao con chung là Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 09/2/2006 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản; Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, anh N kháng cáo toàn bộ bản án với nội dung anh không nhất trí ly hôn với chị Nh, nếu phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

- Bị đơn anh N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nh. Về con chung anh có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của cháu Ng.

- Nguyên đơn chị Nh không nhất trí với kháng cáo của anh N, chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh N. Về con chung, chị đề nghị được nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi nghị án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Bùi Văn N:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã CH, huyện CL (nay là phường CH, thị xã CL) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh N và chị Nh đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N đi làm ăn xa, không quan tâm đến mẹ con chị Nh, lại nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình, nhiều lần vợ chồng xảy ra xô sát, xúc phạm nhau. Từ năm 2008 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Tuy nhiên anh N xác định vẫn còn tình cảm với chị Nh nhưng anh không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy tình trạng vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Nh được ly hôn anh N. Anh N kháng cáo nhưng không đưa ra được những chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và đúng pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 09/02/2006 hiện nay con chung đang ở cùng chị Nh. Cháu Ng có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên tòa anh N có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của cháu Ng, nếu cháu ở với ai thì giao cho người ấy. Xét thấy cháu Ng đang có cuộc sống ổn định ở với mẹ và ông bà ngoại, để không làm xáo trộn cuộc sống và tôn trọng nguyện vọng của cháu, cần tiếp tục giao cho chị Nh nuôi cháu Ng cho đến khi trưởng thành là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Kháng cáo của anh N về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[3] Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Anh N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bùi Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2008/HNGĐ-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đồng Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 09/2/2006 cho chị Đồng Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con tròn mười tám tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí;

- Án phí sơ thẩm: Chị Đồng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng mà chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000334 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, chị Nh đã thi hành xong.

- Án phí phúc thẩm: Anh Bùi Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000935 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, anh N đã thi hành xong.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/10/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Chí Linh;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chất